

Số: 08/2019/QĐST-DS

L, ngày 12 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn X, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Khu 14, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Ông Bùi Lưu N, sinh năm 1959.

và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

Đều địa chỉ: Khu 14, xã S, huyện L, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Dương Văn X với ông Bùi Lưu N và bà Nguyễn Thị T thống nhất thoả thuận như sau:

- Ông Dương Văn X với ông Bùi Lưu N và bà Nguyễn Thị T xác nhận: Tính đến nay ông N và bà T còn nợ ông X số tiền gốc là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Ông N và bà T nhất trí trả cho ông X số tiền gốc là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Hai bên thống nhất tính lãi số tiền vay từ ngày vay 27/9/2017 và ngày 06/10/2017 đến nay là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Tổng số tiền gốc và tiền lãi là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng).

Phương thức và thời hạn trả nợ như sau:

Lần 1: Ngày 25/10/2019 ông Bùi Lưu N và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn X số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 25/11/2019 ông Bùi Lưu N và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn X số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Lần 3: Ngày 25/12/2019 ông Bùi Lưu N và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn Xuất số tiền là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng).

Hết thời hạn thỏa thuận trả nợ nếu ông N, bà T không trả được số tiền trên và ông X có đơn đề nghị thi hành án thì ông N, bà T phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Ông Bùi Lưu N và bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 1.325.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang